

Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau

Tên khác:

Bãi Bò, Đất Mũi, Đước Cà Mau, Ông Tráng, Tráng Sao, Cà Mau, Tam Giang

Tỉnh:

Cà Mau

Diện tích:

41,862 ha

Toa độ:

8°32' - 8°49'N, 104°40' - 104°55'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

VQG Mũi Cà Mau nằm trên địa bàn các xã Đất Mũi, Viên An và Đất Mới, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian Pháp chiếm đóng, một phần của khu vực được thiết kế là Rừng cảnh Tam Giang. Năm 1983, phần phía nam của khu vực được UBND tỉnh thiết kế thành lập khu Bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi. Năm 1986, khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi được chính thức công nhận theo Quyết định số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng ngày 09/08/1986 với tên gọi là Cà Mau (Bộ NN và PTNT, 1997). Năm 1990, kế hoạch đầu tư được xây dựng, sau đó, ban quản lý được thành lập trực thuộc sự quản lý của Chi cục kiểm lâm tỉnh Cà Mau.

Trước năm 2003, phần phía bắc của khu vực được thiết kế xây dựng Rừng phòng hộ ven biển Bãi Bò với mục đích ngăn chặn tình trạng sỏi mòn đất ven biển và bảo vệ đất liền khỏi lũ lụt cũng như các điều kiện thiên tai khắc nghiệt khác. Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Bãi Bò được thành lập dưới sự quản lý của Chi cục kiểm lâm Cà Mau.

Năm 2003, theo Quyết định số 142/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/07/2003, VQG Mũi Cà Mau được thành lập trên cơ sở kết hợp hai khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi, Rừng phòng hộ ven biển Bãi Bò cùng một số các sinh cảnh tự nhiên liền kề. VQG Mũi Cà Mau có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến

năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN

2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Hiện tại, ban quản lý VQG có 49 cán bộ, 8 trạm bảo vệ rừng và thuộc sự quản lý trực tiếp của UBND tỉnh Cà Mau (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau, 2003).

Địa hình và thủy văn

VQG Mũi Cà Mau nằm ở cực Nam của Việt Nam. Trước đây, khu vực này là rừng ngập mặn với ưu thế thuộc về loài Đước *Rhizophora apiculata*. Phần lớn diện tích rừng đã bị tàn phá trong thời gian chiến tranh và sau đó do việc chuyển đổi thành đất canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Hầu hết các ao đầm nuôi trồng thủy sản hiện nay đã bị bỏ hoang và đang được tái xâm thực bởi các loài cây ngập mặn. Trong khu vực có các bãi bồi rộng lớn và cũng đang diễn ra quá trình xâm thực tự nhiên của rừng ngập mặn. Vùng này vẫn đang tiếp tục phát triển do sự bồi lấp dọc bờ biển, một số nơi đạt tới 50 m mỗi năm (Buckton *et al.* 1999).

VQG bị chia cắt bởi kênh Lớn, khu vực tiếp giáp biển có hai cồn nhỏ (Cồn Trong và Cồn Ngoài) được hình thành qua quá trình bồi tụ. Phía bắc của VQG là phụ lưu của kênh Bẫy Hạp, một trong số các con kênh lớn nhất của tỉnh Cà Mau.

Đa dạng sinh học

VQG Mũi Cà Mau có diện tích lớn bãi bùn ngập triều và rừng ngập mặn với các loài chiếm ưu thế như Mắm trắng *Avicennia alba*, Mắm A. *officinalis*, Mắm ổi *A. marina*, Đước *Rhizophora apiculata*, Trang *Kandelia candel*. Các loài khác như Vẹt *Bruguiera* sp. và Bần *Sonneratia* sp. xuất hiện rải rác trong khu vực (Buckton *et al.* 1999).

Trong VQG còn tồn tại một số diện tích nhỏ rừng đước già. Loại hình thảm thực vật này trước đây có lẽ che phủ hầu hết diện tích trong khu vực. Hiện nay, còn nhiều dấu vết khai thác quá mức của các cơ sở khai thác gỗ Đước. Tuy trong vùng còn lại một số cây gỗ lớn trên 10 năm tuổi, nhưng nhìn chung sinh cảnh rừng đã bị suy thoái. Hiện đã ghi nhận được nhiều dấu hiệu tái sinh của rừng ngập mặn trong khu vực. Rừng đước trồng với các độ tuổi khác nhau cũng có diện tích lớn tại VQG. Mật độ rừng trồng biến động từ 1 đến 6 cây/m² (Buckton *et al.* 1999).

VQG Mũi Cà Mau là một khu vực quan trọng đối với các loài chim nước di cư. Các loài chim nước bị đe dọa và sắp bị đe dọa ở mức độ toàn cầu được ghi nhận trong khu vực như: Cò trắng Trung Quốc *Egretta eulophotes*, Choắt mỏ cong hồng nâu *Numenius madagascariensis*, Rẽ mỏ rộng *Limnodromus semipalmatus*, Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis*, Giang sen *Mycteria leucocephala* và Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus*. Ngoài ra, khu vực còn ghi nhận là nơi tập trung của số lượng lớn loài Choắt mỏ cong hồng nâu *N. arquata* (Tordoff, 2002). Hiện nay VQG Mũi Cà Mau được xác định có hai vùng chim quan trọng là Đất Mũi và Bãi Bồi (Tordoff, 2002).

Sinh cảnh đặc biệt quan trọng ở VQG là các bãi bùn lầy, các khu rừng ngập mặn già còn lại và tái sinh là những sinh cảnh lý tưởng cho các loài chim nước di cư (Buckton *et al.* 1999). Cùng với sự gia tăng của các sinh cảnh bãi triều, VQG sẽ tiếp tục là nơi trú chân, kiếm ăn quan trọng cho các loài chim nước di cư (Buckton *et al.* 1999),

Tại Mũi Cà Mau, quần xã chim trong sinh cảnh rừng ngập mặn đặc trưng với các loài phổ biến như Chích bông nâu *Orthotomus ruficeps*, Vành khuyên

họng vàng *Zosterops palpebrosa* và Rẽ quạt java *Rhipidura javanica* (Buckton *et al.* 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Trong vòng 10 năm trở lại đây, các khu rừng ngập mặn ở VQG Mũi Cà Mau bị suy thoái nghiêm trọng, đó là hậu quả của việc chuyển đổi và xâm lấn trái phép đất đai làm đầm canh tác thủy sản. Những nỗ lực nhằm phục hồi khu bảo tồn đã được tiến hành trong khu vực, đồng thời những người khai hoang trái phép cũng đang được di chuyển đi nơi khác. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn một số dân cư sống trong và xung quanh khu vực vẫn thường xuyên xâm nhập vào khu bảo tồn thậm trí cả phân khu bảo vệ nghiêm ngặt. Những nơi còn rừng ngập mặn vẫn tiếp tục bị khai thác, và toàn bộ diện tích rừng ngập mặn trong khu vực đang bị suy thoái nghiêm trọng (Buckton *et al.* 1999).

Một trong những mối đe dọa chính đối với khu vực là việc trồng rừng ngập mặn tại các bãi bùn gian triều với mục đích bảo vệ bờ biển. Trồng rừng tại đây hoàn toàn không phù hợp với công tác bảo tồn đa dạng sinh học do hoạt động này sẽ phá hủy các sinh cảnh kiếm ăn chính của các loài chim nước di cư. Do vậy, Buckton *et al.* (1999) đã khuyến nghị rằng cần phải có cách thức quản lý phù hợp, đặc biệt phải chấm dứt ngay tình trạng trồng rừng tại các sinh cảnh bãi bùn gian triều do sinh cảnh này quan trọng cho các loài chim nước di cư. Bên cạnh đó, Buckton *et al.* (1999) cũng đã kiến nghị VQG Mũi Cà Mau nên được công nhận là khu bảo tồn Đất ngập nước (Ramsar) có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

Các giá trị khác

Rừng ngập mặn tại Mũi Cà Mau đóng vai trò quan trọng bảo vệ vùng bờ biển. Ngoài ra, VQG có tiềm năng lớn phát triển du lịch sinh thái, giáo dục nhận thức bảo tồn và nghiên cứu khoa học. Hiện nay lượng khách du lịch đến VQG còn ít nhưng nhất định sẽ tăng nhanh trong thời gian tới vì khu vực là mũi đất liền tận cùng phía nam của Tổ quốc.

Các dự án có liên quan

Trước năm 1999, Chương trình 327 là nguồn ngân sách chủ yếu cung cấp cho các hoạt động của Ban

Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi và Rừng phòng hộ ven biển Bãi Bồi. Từ năm 1999, Chương trình 661 đã thay thế Chương trình 327 hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động này.

Dự án bảo vệ và phát triển đất ngập nước ven biển, do Ngân hàng Thế giới tài trợ và Bộ NN&PTNT là cơ quan thực hiện tiến hành ở 4 tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long. VQG Đất Mũi có thể nằm trong vùng của dự án này, với mục tiêu chủ yếu là bảo vệ rừng ngập mặn ven biển. Bất cứ hoạt động nào của dự án phát triển này cũng sẽ có khả năng làm xáo trộn môi trường tự nhiên gây tác động tiêu cực đối với giá trị đa dạng sinh học. Các giải pháp an toàn nhằm làm giảm các tác động tới khu vực cần phải được kết hợp chặt chẽ trong dự án này.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

VQG Mũi Cà Mau phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	VN001 - Bãi Bồi; VN002 - Đất Mũi
B _I	Quyết định số 142/TTg, ngày 14/07/2003
B _{II}	Vườn Quốc Gia
B _{III}	Chịu sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Báo cáo đánh giá nhu cầu xã hội chưa được thực hiện.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1990) "Investment plan for Dat Mui Nature Reserve". Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) "The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2002) Ca Mau proposes setting up national park. Vietnam News 7 December 2002.

